

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 103/2007/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 06 năm 2005; Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 12 tháng 07 năm 2006;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển

(Ban hành kèm theo Quyết định số 103/2007/QĐ-TTg ngày 12/07/2007

của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về phối hợp trong hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển; trách nhiệm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm, cứu nạn, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển và các tổ chức, cá nhân.

2. Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc do Việt Nam quản lý.

Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với Quy chế này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện hoạt động trên biển (sau đây viết tắt là phương tiện) bao gồm tàu biển, tàu quân sự, tàu công vụ, tàu cá, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa và các phương tiện di động và không di động trên biển.

2. Chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân sở hữu phương tiện.

3. Tìm kiếm trên biển là việc sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để xác định vị trí người, phương tiện bị nạn.

4. Cứu nạn trên biển là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, bao gồm cả tư vấn biện pháp y tế ban đầu hoặc các biện pháp khác để đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

5. Cứu hộ trên biển là hoạt động cứu phương tiện hoặc tài sản trên phương tiện thoát khỏi nguy hiểm hoặc hoạt động cứu trợ (bao gồm cả việc kéo, đẩy) phương tiện đang bị nguy hiểm trên biển, được thực hiện thông qua giao kết hợp đồng cứu hộ giữa tổ chức, cá nhân thực hiện việc cứu hộ với tổ chức, cá nhân đề nghị cứu hộ.

6. Lai dắt phương tiện là việc lai, kéo, đẩy (hoặc túc trực bên cạnh) phương tiện trên biển và trong vùng nước cảng biển, được thực hiện thông qua giao kết hợp đồng lai dắt phương tiện giữa chủ phương tiện lai dắt và bên thuê lai dắt.

7. Kênh cấp cứu - khẩn cấp (còn gọi là tần số cấp cứu - khẩn cấp) là kênh phục vụ việc truyền, phát những thông tin cấp cứu - khẩn cấp, tìm kiếm, cứu nạn trên biển theo quy định của pháp luật và không sử dụng vào các mục đích khác.

8. Tình huống tìm kiếm, cứu nạn trên biển là những sự cố do thiên tai, thảm họa tai nạn gây ra trên biển có nguy cơ hoặc thực tế đang đe dọa, gây hậu quả tổn thất về người, phương tiện, tài sản, vật chất, gây ô nhiễm và huỷ hoại môi trường, cần thiết phải có các biện pháp ứng phó kịp thời, thích hợp để giảm tới mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra.

9. Vùng tìm kiếm, cứu nạn trên biển của Việt Nam là vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam bao gồm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

10. Khu vực hạn chế hoạt động trên biển là khu vực được xác lập bởi các tọa độ trên hải đồ nhằm bảo vệ môi trường, trục vớt, tìm kiếm, cứu nạn hoặc diễn tập quân sự.

11. Vùng cấm trên biển là vùng được xác định bằng tọa độ trên hải đồ để bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, ngăn ngừa thảm họa môi trường và dịch bệnh. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan quy định thời hạn, phạm vi cụ thể đối với vùng cấm và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

12. Chỉ huy hiện trường tìm kiếm, cứu nạn trên biển (sau đây viết tắt là Chỉ huy hiện trường) là người điều phối hoạt động phối hợp tìm kiếm, cứu nạn, duy trì liên lạc giữa hiện trường với Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn và thực hiện các chỉ dẫn của Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn để thực hiện hoạt động phối hợp tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường.

13. Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn trên biển là các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm điều phối các hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trong một vùng hoặc khu vực biển được phân công.

14. Đơn vị tìm kiếm, cứu nạn chuyên trách là đơn vị gồm những người được đào tạo và được cung cấp trang thiết bị phù hợp cho việc tiến hành khẩn trương các hoạt động tìm kiếm và cứu nạn.

15. Đơn vị phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển là các cơ quan, tổ chức theo yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phải điều động lực lượng, phương tiện thuộc quyền tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển

1. Phối, kết hợp mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả của hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường.
2. Chủ động xây dựng các phương án chuẩn bị sẵn sàng lực lượng cho hoạt động ứng phó theo từng khu vực, tính chất vụ việc.
3. Tổ chức thu nhận, xử lý thông tin báo nạn kịp thời, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cấp có thẩm quyền khi xét thấy tình huống vượt quá khả năng của lực lượng ứng cứu.
4. Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện hoạt động trên biển tham gia cứu nạn khi có tình huống.
5. Đảm bảo an toàn cho người, phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

Điều 4. Lực lượng, phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển

Lực lượng, phương tiện huy động để tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển bao gồm:

1. Các đơn vị tìm kiếm, cứu nạn chuyên trách hàng hải, các đơn vị tìm kiếm, cứu nạn chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thuộc các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân.
2. Lực lượng, phương tiện hoạt động trên biển thuộc các tổ chức, cá nhân được huấn luyện, đào tạo để huy động tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển gồm các phương tiện và thuyền bộ áp dụng các quy định của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS 1974), sửa đổi, bổ sung năm 2002 của SOLAS 1974 và Công ước quốc tế về các tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca (STCW 78/95).
3. Các lực lượng, phương tiện khác hoạt động trên biển.
4. Lực lượng, phương tiện, trang thiết bị bảo đảm thông tin liên lạc, cấp cứu y tế và các bảo đảm khác cho hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.

Điều 5. Phân vùng trách nhiệm chủ trì tìm kiếm, cứu nạn trên biển

1. Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam chủ trì, phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trong vùng tìm kiếm, cứu nạn trên vùng biển trách nhiệm của Việt Nam; được quyền huy động người, phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn; kiến nghị Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện của các Bộ, ngành, địa phương tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển chủ trì huy động lực lượng, phương tiện của địa phương; yêu cầu các cơ quan, tổ chức Trung ương có lực lượng, phương tiện đóng tại địa phương tổ chức thực hiện tìm kiếm, cứu nạn trong khu vực địa bàn quản lý; đề nghị Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam chủ trì thực hiện tìm kiếm, cứu nạn khi vượt khả năng ứng phó của địa phương; kiến nghị Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện của các Bộ, ngành, địa phương khác tham gia khi cần thiết.

3. Các cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển:

a) Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ thủy nội địa chủ trì huy động lực lượng, phương tiện của cảng và các phương tiện hiện có trong vùng nước trách nhiệm của Cảng vụ để cứu người, phương tiện bị nạn. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân địa phương sử dụng lực lượng, phương tiện của mình và các phương tiện huy động trong vùng nước trách nhiệm tham gia tìm kiếm, cứu nạn;

b) Lực lượng Hải quân, Biên phòng, Cảnh sát biển, Cảnh sát giao thông đường thủy, kiểm ngư và các lực lượng liên quan tại địa phương có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân địa phương sử dụng lực lượng, phương tiện của mình và lực lượng, phương tiện huy động để tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

4. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu chủ trì, phối hợp tìm kiếm tàu bay dân dụng lâm nguy, lâm nạn trên biển theo Quy chế tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng do Bộ Giao thông vận tải ban hành.

5. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trong vùng cấm trên biển; chỉ đạo các đơn vị tìm kiếm, cứu nạn của mình phối hợp với Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải chịu trách nhiệm trong khu vực để tiến hành tìm